

PHỤ LỤC 01

Danh mục dự án UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt Chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 (kỳ họp thứ 20) của HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026 thuộc lĩnh vực Ban Đô thị thẩm tra

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 05/12/2024 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	Dự án	Thời gian thực hiện	Nhóm dự án			Tổng mức đầu tư (triệu đồng)				Chủ đầu tư	Ghi chú
			A	B	C	Tổng số	NS Thành phố	NS huyện	Vốn ODA		
	Tổng cộng		1	18	1	21,391,527	11,920,580	2,092,961	7,377,986		
A	Dự án phê duyệt chủ trương đầu tư					8,931,175	7,335,228	1,595,947	0		
I	Ngân sách cấp Thành phố										
1	Dự án Xây dựng hầm chui tại nút giao đường Mỹ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3	2026-2028		1		972,004	972,004			Ban QLDA ĐTXD CT giao thông TP	
2	Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3	2026-2028		1		1,009,134	1,009,134			Ban QLDA ĐTXD CT giao thông TP	
3	Dự án Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	2026-2029		1		1,978,858	1,978,858			UBND thị xã Sơn Tây	
4	Dự án chế tạo 03 dầm cầu Benley dự phòng sự cố về cầu, tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội	2026			1	14,981	14,981			Sở Giao thông Vận tải	
5	Dự án cải tạo hạ tầng, tổ chức giao thông cấp bách một số nút giao, tuyến đường để giảm thiểu ùn tắc giao thông (giai đoạn 1)	2024-2027		1		224,992	224,992			Sở Giao thông Vận tải	
6	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 đoạn Sơn Tây hồ suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn huyện Ba Vì	2026-2029		1		632,041	632,041			UBND huyện Ba Vì	
7	Dự án Cải tạo, nâng cấp QL32 đoạn qua khu dân cư từ Km38+400 đến Km41+000 qua địa phận xã Thọ Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ	2026-2029		1		465,628	465,628			UBND huyện Phúc Thọ	
8	Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa giai đoạn I	2026-2029		1		993,000	993,000			UBND huyện Đông Anh	
9	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn 1)	2026-2027		1		177,000	177,000			UBND huyện Đông Anh	Dự án đã thẩm tra tại kỳ họp thứ 19

STT	Dự án	Thời gian thực hiện	Nhóm dự án			Tổng mức đầu tư (triệu đồng)				Chủ đầu tư	Ghi chú
			A	B	C	Tổng số	NS Thành phố	NS huyện	Vốn ODA		
10	Dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô	2025-2026		1		440,448	440,448			Trung tâm Quản lý HTKT TP	Dự án đã thẩm tra tại kỳ họp thứ 19
11	Dự án đầu tư lắp đặt các nút đèn tín hiệu giao thông (giai đoạn 2)	2024-2026		1		228,094	228,094			Sở Giao thông Vận tải	Dự án đã thẩm tra tại kỳ họp thứ 19
12	Dự án Xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường Tây Thăng Long và các dự án đầu tư thuộc nhiệm vụ của UBND thành phố Hà Nội	2026-2027		1		199,048	199,048			UBND huyện Đan Phượng	
II	Ngân sách cấp huyện										
13	Dự án Đường Vành đai thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	2024-2027		1		139,114		139,114		UBND huyện Sóc Sơn	
14	Dự án Xây dựng đường nối Cụm công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3, huyện Sóc Sơn	2025-2027		1		222,400		222,400		UBND huyện Sóc Sơn	
15	Dự án Xây dựng đường nối Tỉnh lộ 131 đi khu Tái định cư Tiên Dược - Mai Đình, huyện Sóc Sơn	2025-2027		1		429,673		429,673		UBND huyện Sóc Sơn	
16	Dự án Xây dựng tuyến đường nối từ đường Tây Thăng Long đến trường liên cấp và các cơ quan Tư pháp huyện Đan Phượng	2024-2027		1		229,480		229,480		UBND huyện Đan Phượng	
17	Dự án Xây dựng tuyến đường N09 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài)	2024-2027		1		575,280		575,280		UBND huyện Đan Phượng	Dự án đã thẩm tra tại kỳ họp thứ 19
B	Dự án phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư					1,263,502	766,488	497,014	0		
I	Ngân sách cấp Thành phố										
18	Dự án Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 428 (từ QL1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên	2020-2026		1		766,488	766,488			UBND huyện Phú Xuyên	
II	Ngân sách cấp huyện										
19	Dự án Xây dựng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín	2022-2025		1		497,014		497,014		UBND huyện Thường Tín	
C	Dự án thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư					11,196,850	3,818,864	0	7,377,986		
I	Nguồn vốn ODA và Vốn đối ứng ngân sách Thành phố										
20	Dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội	2013-2027	1			11,196,850	3,818,864		7,377,986	Ban QLDA ĐTXD CT HTKT&NN	



PHỤ LỤC 02 **BÁO CÁO THẨM TRA**

Về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hầm chui tại nút giao đường Mễ Trì-Dương Đình Nghệ-Vành đai 3

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 05/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 450/TTr-UBND ngày 22/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hầm chui tại nút giao đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3.

2. Báo cáo thẩm định số 636/BC-KH&ĐT ngày 15/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hầm chui tại nút giao đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3.

3. Các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021- 2025 của Thành phố; số 41/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 về định hướng Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030 Thành phố.

4. Quyết định số 5677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao nhiệm vụ nghiên cứu, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư các Dự án xây dựng cơ bản cấp Thành phố, lĩnh vực môi trường, lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông để thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 (đợt 1).

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án do Ban Duy tu các công trình hạ tầng giao thông - Sở Giao thông Vận tải Hà Nội lập; văn bản số 7161/SGTVT-KHTC ngày 07/11/2024 của Sở Giao thông vận tải về việc hoàn thiện hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 02 dự án đầu tư

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư: (1) của các Sở: số 3528/SXD-QLXD ngày 08/5/2024 (lần 1) và 6778/SXD-QLXD ngày 19/8/2024 (lần 2) của Sở Xây dựng; số 2025/QHKT-HTKT ngày 15/5/2024 (lần 1) và số 3624/QHKT-HTKT ngày 15/8/2024 (lần 2) của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; số 4052/STNMT-QHKHSDĐ ngày 24/5/2024 (lần 1) và số 5638/STNMT-QHKHSDĐ ngày 15/8/2024 (lần 2) của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 3225/SGTVT-KHTC ngày 03/6/2024 của Sở Giao thông vận tải; số 2661/STC-TCĐT ngày 10/5/2024 (lần 1) và số 5006/STC-TCĐT ngày 20/8/2024 (lần 2) của Sở Tài chính; (2) của UBND các quận: số 1753/UBND-TNMT ngày 30/5/2024 của UBND quận Nam Từ Liêm; số 862/UBND-QLĐT ngày 06/6/2024 của UBND quận Cầu Giấy.

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình số 450/TTr-UBND ngày 22/11/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án xây dựng hầm chui tại nút giao đường Mễ Trì – Dương Đình Nghệ - Vành đai 3.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3 nhằm giải quyết xung đột giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông tại nút giao, giảm chi phí và thời gian chờ đợi do ùn tắc giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong đô thị, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt, góp phần đảm bảo, an ninh trật tự, an toàn giao thông và phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

4. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng hầm chui trục thông theo hướng đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ với quy mô 06 làn xe cơ giới. Tổng chiều dài hầm khoảng $L=565\text{m}$, trong đó: Chiều dài hầm kín khoảng $L_1=120\text{m}$, mặt cắt ngang kích thước $B \times H = 27,0\text{m} \times 7,4\text{m}$; Chiều dài hầm hở, tường chắn và gờ chắn $(202,5+242,5)\text{m}$.

- Xây dựng trạm bơm: Nước được thu gom và kết nối với hệ thống rãnh dọc bố trí trong hầm, thoát ra ngoài qua trạm bơm.

- Xén hè, dải phân cách giữa để mở rộng tối đa mặt đường xe chạy và xây dựng, di chuyển, khớp nối các công trình hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị.

5. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: quận Cầu Giấy và quận Nam Từ Liêm.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 972.004 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách thành phố Hà Nội.

9. Thời gian thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2024-2025; thực hiện đầu tư giai đoạn 2026-2028.

10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Nút giao giữa tuyến đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ với đường Vành đai 3 (đường Phạm Hùng) là nút giao quan trọng kết nối các phương tiện từ các tỉnh phía Tây, Tây Nam, khu vực quận Nam Từ Liêm vào nội đô. Hiện nay, tại nút giao này thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông, đặc biệt là vào giờ cao điểm theo các hướng gồm: hướng đi thẳng từ đường Mễ Trì sang đường Dương Đình Nghệ và các từ đường VD3 (đường Phạm Hùng) đi thẳng và rẽ trái vào đường Mễ Trì hoặc đường Dương Đình Nghệ. Do đó, việc đầu tư xây dựng công trình hầm chui theo hướng Mễ Trì - Dương Đình Nghệ nhằm tăng năng lực thông hành qua nút giao, giảm nguy cơ ùn tắc giao thông và đồng thời giảm tải cho nút giao Trung Hoà hướng các phương tiện từ Đại lộ Thăng Long vào nội

đô, đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng tăng cao qua nút giao trong tương lai, đảm bảo mỹ quan đô thị, phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt:

- Theo hồ sơ đề xuất, việc đầu tư Dự án về cơ bản phù hợp với định hướng quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định: số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 và quy hoạch phân khu đô thị H2-2 được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 6631/QĐ-UBND ngày 02/12/2015.

- Dự án xây dựng hầm chui tại nút giao thông đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3 được đề xuất thực hiện nằm trong chỉ giới của các tuyến đường Mễ Trì, đường Dương Đình Nghệ và đường Phạm Hùng hiện có, không phát sinh nhu cầu sử dụng đất nên không phải cập vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm của quận Nam Từ Liêm theo quy định tại khoản 4 Điều 66 Luật Đất đai năm 2024.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: dự án có tổng mức đầu tư là **972.004 triệu đồng**, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: Trong quá trình thực hiện đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát sự cần thiết đầu tư và quy mô của Dự án, đảm bảo không đầu tư trùng lặp với các dự án khác, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức theo quy định và không để thất thoát, lãng phí kinh phí đầu tư.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững:

Việc triển khai có hiệu quả dự án sẽ mang lại lợi ích cho cộng đồng xã hội do tiết kiệm chi phí vận hành của phương tiện; tiết kiệm chi phí thời gian của phương tiện; tiết kiệm thời gian vận chuyển hàng hóa.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Theo quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố, quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố, Dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố.

- Khả năng bố trí vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 972.004 triệu đồng từ ngân sách Thành phố; nằm trong danh mục dự kiến đầu tư giai đoạn 2026-2030 (Mục IV.2, STT 16.4 Phụ lục 6.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố.

8. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố lưu ý:

(1)- Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo Chủ đầu tư:

- Nghiên cứu kỹ phương án tổ chức giao thông tại nút giao đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3 nhằm hạn chế ùn tắc giao thông, đảm bảo việc triển khai dự án không làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, giao thông đi lại bình thường của dân cư trong khu vực và phát huy hiệu quả đầu tư của dự án và các dự án khác liên quan;

(2)- Chỉ đạo Chủ đầu tư đánh giá đầy đủ các yếu tố kinh tế kỹ thuật để lựa chọn phương án cho phù hợp, tiết kiệm, phối hợp với các đơn vị liên quan để khớp nối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có liên quan đảm bảo đồng bộ, tránh chồng chéo trong quá trình đầu tư và tránh để thất thoát, lãng phí; phối hợp chặt chẽ với UBND quận Cầu Giấy và quận Nam Từ Liêm để khảo sát kỹ các công trình ngầm, nổi, xây dựng tiến độ, triển khai dự án đồng thời với các dự án thoát nước của khu vực, các dự án chống úng ngập khu vực dự án, để đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước, chống úng ngập của dự án và khu vực trong thời gian thi công và vận hành công trình khi hoàn thiện.

(3)- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn hiện hành. Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

* Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, Chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

(1)- Đường Vành đai 3 bao gồm nhiều tuyến đường có sẵn (trong đó bao gồm đường Phạm Hùng). Do vậy, đề nghị làm rõ tuyến đường cụ thể nào trong đường Vành đai 3 được đề xuất xây dựng hầm chui tại nút giao với đường Mễ Trì-Dương Đình Nghệ.

(2)- Làm rõ sự phù hợp về thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công đảm bảo đối với dự án nhóm B không quá 04 năm (do UBND Thành phố đã đề xuất thời gian thực hiện dự án từ năm 2024-2028 là quá 04 năm).

(3)- Cần đánh giá cụ thể khả năng cân đối nguồn lực và sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn các dự án triển khai trước đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn, nhu cầu thực tế, nêu rõ thứ tự ưu tiên của các dự án trong văn bản giải trình.

(4)- Khẳng định sự phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.

(5)- Làm rõ phương án tổ chức giao thông tại nút giao đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3 nhằm hạn chế ùn tắc giao thông, đảm bảo việc triển khai dự án không làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, giao thông đi lại bình thường của dân cư trong khu vực và phát huy hiệu quả đầu tư của dự án và dự án tuyến đường sắt đô thị số 8 (việc bố trí đường tạm? phương án và kinh phí xử lý trong thời gian thi công).

(6)- Nghiên cứu bố trí đường cho người đi bộ, kết hợp các nút giao cho người đi bộ kèm theo ki-ốt bán hàng đảm bảo đầu tư 01 lần, tránh thất thoát lãng phí.

(7)- Làm rõ lý do: đã lập 02 phương án về tổng mức đầu tư của dự án; đã lựa chọn phương án 1.

(8)- Liên hệ với Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội về các vấn đề liên quan đến tuyến đường sắt đô thị số 8 theo quy định tại Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ, làm cơ sở đề xuất chiều sâu của hầm chui và dự kiến tổng mức đầu tư của dự án, đảm bảo xác định chi phí không lãng phí, không trùng lặp dự án và vi phạm quy định Luật Đầu tư công./.



PHỤ LỤC 03

BÁO CÁO THẨM TRA

**Về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao
đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3**

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 419/TTr-UBND ngày 12/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3.

2. Quyết định số 5677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND Thành phố về việc giao nhiệm vụ nghiên cứu lập báo cáo tiền khả thi, hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư các dự án xây dựng cơ bản cấp thành phố, lĩnh vực môi trường, lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông để thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

3. Báo cáo số 599/BC-KH&ĐT ngày 24/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3.

4. Các tài liệu khác liên quan:

- Tờ trình số 921/TTr-SGTVT ngày 30/8/2024 của Sở Giao thông vận tải về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3.

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3 do Sở Giao thông vận tải Hà Nội lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND quận Bắc Từ Liêm và các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Tài nguyên và môi trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình số 421/TTr-UBND ngày 10/11/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3 nhằm giải quyết xung đột giao thông, ùn tắc giao thông, nâng cao năng lực thông hành cho các phương tiện qua khu vực nút giao

trong tương lai khi trục Tây Thăng Long hoàn thành, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch, góp phần đảm bảo, an ninh trật tự, an toàn giao thông, phát triển kinh tế xã hội của quận Bắc Từ Liêm nói riêng và Thủ đô nói chung.

4. Quy mô đầu tư (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

Xây dựng 01 hầm chui trục thông, chiều dài khoảng 800m (*đoạn hầm kín dài khoảng 180m*) còn lại là hầm hở và tường chắn chữ L; Kích thước mặt cắt ngang hầm kín rộng khoảng 27,0m, hầm hở rộng khoảng 27,6m; đường đầu hầm rộng khoảng 60,5m; Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kết nối với hạ tầng của khu vực.

5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 1.009.134 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách thành phố.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2026-2028.

10. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Đường trục Tây Thăng Long là tuyến đường giao thông chính kết nối khu vực Tây Hồ Tây và phía Bắc cầu Thăng Long với Khu đô thị Sơn Tây, là tuyến đường có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển kinh tế-xã hội của các quận Bắc từ Liêm, Nam Từ Liêm, huyện Đan Phượng, huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây. Sau khi tuyến đường trục Tây Thăng Long sau khi hoàn thiện và đưa vào khai thác sẽ đóng vai trò là tuyến đường giao thông huyết mạch kết nối khu vực phía Tây với trung tâm thủ đô Hà Nội. Tuyến đường này giao cắt hầu hết các tuyến vành đai của Thủ đô như vành đai 2, vành đai 2.5, vành đai 3, vành đai 4... Đặc biệt trục Tây Thăng Long giao cắt với vành đai 3 là tuyến đường có vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống giao thông vận tải của Hà Nội, vừa là trục giao thông đối nội, vừa là trục giao thông đối ngoại.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Dự án phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị H2-1 tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt tại quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 02/12/2015, trong đó xác định khu vực nút giao trục Tây Thăng Long - Vành đai 3 là nút giao khác cốt.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 1.009.134 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Dự án góp phần vào việc hoàn thiện toàn tuyến của đường Tây Thăng Long; đường vành đai 3, cùng với hệ thống giao thông khung hiện tại, đáp ứng nhu cầu giao thông thông suốt nhưng kiểm chế, giảm thiểu được tai nạn giao thông, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương cũng như toàn Thành phố.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Khả năng bố trí vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 1.009.134 triệu đồng, từ ngân sách Thành phố, dự án nằm trong danh mục dự kiến đầu tư giai đoạn 2026-2030 tại Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố, phụ lục 6.2.

8. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, Chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Đánh giá cụ thể khả năng cân đối về nguồn vốn thực hiện Dự án: Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố, bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn 2026-2030 tại Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố, phụ lục 6.2.

- Làm rõ nội dung tổng mức đầu tư: tại Tờ trình số 419/TTr-UBND ngày

12/11/2024 của UBND Thành phố đề xuất tổng mức đầu tư là 1.009.134 triệu đồng, còn tại Báo cáo thẩm định số 599/BC-KH&ĐT ngày 24/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư là 1.000.134 triệu đồng.

- Chỉ đạo chủ đầu tư đánh giá đầy đủ các yếu tố kinh tế kỹ thuật để lựa chọn phương án cho phù hợp, tiết kiệm, phối hợp với các đơn vị liên quan để khớp nối các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có liên quan đảm bảo đồng bộ tránh chồng chéo trong quá trình đầu tư và tránh để thất thoát, lãng phí; phối hợp chặt chẽ với UBND quận Bắc Từ Liêm để xây dựng tiến độ triển khai dự án theo tiến độ GPMB, tiến độ triển khai dự án xây dựng đường Tây Thăng Long đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng và các dự án hạ tầng kỹ thuật trong khu vực, các dự án chống úng ngập khu vực dự án để đảm bảo yêu cầu thoát nước, chống úng ngập của dự án. Nghiên cứu kỹ phương án tổ chức giao thông thông tại nút giao Tây Thăng Long - Vành đai 3 nhằm hạn chế ùn tắc giao thông, phát huy hiệu quả đầu tư đường Vành đai 3 trên cao.

- Theo đồ án Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016, tuyến đường sắt đô thị số 4 chạy dọc theo tuyến đường Tây Thăng Long và đi ngầm dưới đường Vành đai 3, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo đánh giá, nghiên cứu kỹ các giải pháp thi công đảm bảo thuận lợi cho công tác thi công hệ thống đường sắt đô thị trong tương lai.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, đơn giá xây dựng của thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... Rà soát danh mục Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng và các yêu cầu kỹ thuật, quy mô đầu tư, các nội dung khác theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Về đánh giá tác động môi trường: theo ý kiến của Sở Tài nguyên và môi trường tại văn bản số 4803/STNMT-QHKHSDD ngày 19/6/2024, Dự án không thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường và không phải có giấy phép môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.



PHỤ LỤC 04

BÁO CÁO THẨM TRA

Về chủ trương đầu tư Dự án Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 456/TTr-UBND ngày 25/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

2. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố.

3. Các Quyết định của UBND Thành phố: 4341/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 giao UBND thị xã Sơn Tây lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; số 2279/QĐ-UBND ngày 20/5/2011 về việc phê duyệt Hồ sơ chỉ giới đường đỏ Tuyến tránh thị xã Sơn Tây đoạn từ nút giao Viện Quân y 105 đến nút giao đến nút giao QL32 (Km0+00 đến Km4+980), tỷ lệ 1/500.

4. Báo cáo số 633/BC-KH&ĐT ngày 14/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư Dự án Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32), thị xã Sơn Tây.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội do UBND thị xã Sơn Tây lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND thị xã Sơn Tây và các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 456/TTr-UBND ngày 25/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32), thị xã Sơn Tây.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút

giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32), có điểm đầu tại nút ngã tư giao QL21A và ĐT 414 (Viện quân y 105), điểm cuối đầu nối vào nút giao QL32 với cầu Vĩnh Thịnh và đường vành đai V quy hoạch là tuyến đường giao thông quan trọng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã. Tuyến đường có vai trò quan trọng kết nối các tỉnh phía Tây Bắc, quốc lộ 32, quốc lộ 2C với quốc lộ 21A để ra đường cao tốc đi Hà Nội và các tỉnh. Từ khi cầu Vĩnh Thịnh, Trung Hà và cầu Văn Lang được thông xe, lưu lượng các phương tiện giao thông chạy qua tuyến đường này rất lớn.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

Đầu tư mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32) với chiều dài khoảng 4.427 m, có điểm đầu tại nút ngã tư giao QL21A và ĐT 414 (Viện Quân y 105); điểm cuối đầu nối vào QL32 với cầu Vĩnh Thịnh. Quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}}=80\text{m}$ đồng bộ cùng với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên tuyến theo đúng quy hoạch, cụ thể: chiều rộng hai lòng đường xe cơ giới: $2 \times 15\text{m}=30\text{m}$; Chiều rộng hai lòng đường xe địa phương: $2 \times 8\text{m}=16\text{m}$; Chiều rộng giải phân cách trung tâm: $=4\text{m}$; Chiều rộng dải phân cách bên: $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$; Chiều rộng vỉa hè (hai bên): $2 \times 10\text{m} = 20\text{m}$; Chiều rộng vỉa hè (hai bên): $2 \times 10\text{m} = 20\text{m}$; Cầu qua sông Tích: Đầu tư hoàn thiện cả 4 đơn nguyên với quy mô mặt cắt ngang cầu rộng $2 \times 18\text{m}$ (đường xe cơ giới) và $2 \times 18,5\text{m}$ (đường xe địa phương và vỉa hè). Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Đền bù giải phóng mặt bằng, di chuyển công trình ngầm nổi; Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến (hệ thống thoát nước, cấp nước, điện, chiếu sáng, hào cáp kỹ thuật, PCCC,...): Được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ tuân thủ đúng theo quy hoạch chi tiết hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng thời đáp ứng được yêu cầu theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hiện hành.

5. Tên chủ đầu tư (dự kiến): UBND thị xã Sơn Tây.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 1.978.858 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2026-2029.

10. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Thị xã Sơn Tây nằm ở phía Tây Bắc thành phố Hà Nội, là cửa ngõ phía Tây của Thủ đô, cách trung tâm Thành phố 35 km về phía Tây Bắc theo Quốc lộ 32, là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của cả vùng... Việc hoàn

thiện đồng bộ mạng lưới giao thông khung của Thị xã cùng với cơ sở hạ tầng là nhu cầu cấp thiết để phát triển tất cả các lĩnh vực cũng như phát huy tối đa các thế mạnh của thị xã Sơn Tây. Tuyến đường có vai trò quan trọng kết nối các tỉnh phía Tây Bắc, quốc lộ 32, quốc lộ 2C với quốc lộ 21A để ra đường cao tốc đi Hà Nội và các tỉnh. Từ khi cầu Vĩnh Thịnh, Trung Hà và cầu Văn Lang được thông xe, lưu lượng các phương tiện giao thông chạy qua tuyến đường này rất lớn. Do đó việc đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường trong giai đoạn này là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm giải quyết vấn đề đi lại của nhân dân cũng như phát triển kinh tế trên địa bàn.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Dự án phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Quy hoạch giao thông vận tải thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016; Quy hoạch chung thị xã Sơn Tây (lồng ghép Đô thị vệ tinh Sơn Tây) đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 5514/QĐ-UBND ngày 20/10/2015.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 1.978.858 triệu đồng, đề nghị rà soát, làm rõ cấp hạng tuyến đường, căn cứ để xác định nhóm dự án đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Đầu tư công 2019.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Khi dự án hoàn thành trước hết hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch, đồng thời tạo không gian phát triển vùng trung tâm thị xã Sơn Tây có vai trò quan trọng với thủ đô Hà Nội.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án nằm trong danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 cấp Thành phố tại Nghị quyết số 12/NQHĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố Hà Nội.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Đánh giá cụ thể khả năng cân đối về nguồn vốn thực hiện Dự án: Dự án nằm trong danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 cấp Thành phố tại Nghị quyết số 12/NQHĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố Hà Nội, chưa có mức kế hoạch vốn cụ thể.

- Trước đây UBND thị xã Sơn Tây đề xuất giai đoạn 1 chỉ đầu tư xây dựng với bề rộng B=44m, nay UBND thị xã Sơn Tây đề xuất xây dựng hoàn chỉnh quy mô theo quy hoạch với bề rộng B= 80m; đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo bổ sung tính toán nhu cầu giao thông thực tế tại khu vực để đề xuất đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí.

- Rà soát, làm rõ cấp hạng tuyến đường, căn cứ để xác định nhóm dự án đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Đầu tư công 2019.

- Dọc theo tuyến đường dự kiến bố trí tuyến đường sắt đô thị đi trên cao, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát, đảm bảo khả năng dự báo nhu cầu dự trữ đất, tính kết nối, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với tuyến đường.

- Chỉ đạo chủ đầu tư liên hệ với đơn vị quản lý sông Tích và chủ đầu tư dự án Tiếp nước, cải tạo, khôi phục sông Tích từ Lương Phú, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì để thỏa thuận các điều kiện xây dựng có liên quan.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, đơn giá xây dựng của thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...

- Về đánh giá tác động môi trường: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát diện tích đất trồng lúa dự kiến phải thu hồi để xác định đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Bổ sung các hạng mục kỹ thuật phù hợp (như: vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt; các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện) để tăng hiệu quả đầu tư, phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) và cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.



PHỤ LỤC 05 **BÁO CÁO THẨM TRA**

Về chủ trương đầu tư Dự án chế tạo 03 giàn cầu Benley dự phòng sự cố về cầu, tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 461/TTr-UBND ngày 26/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án chế tạo 03 cầu dàn Benley dự phòng sự cố về cầu, tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Báo cáo thẩm định số 639/BC-KH&ĐT ngày 18/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Chủ trương đầu tư Dự án chế tạo 03 dàn cầu Benley dự phòng sự cố về cầu, tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 thông qua Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025; số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021- 2025 của Thành phố;

4. Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND Thành phố về giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 03 dự án đầu tư lĩnh vực giao thông phục vụ công tác xử lý sự cố, tổ chức giao thông để giảm thiểu ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Chế tạo 03 cầu dàn Benley dự phòng sự cố về cầu, tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội do Ban Duy tu các công trình hạ tầng giao thông - Sở Giao thông Vận tải Hà Nội lập (theo văn bản giao nhiệm vụ tại văn bản số 4347/SGTVT-KHTC ngày 12/7/2024 của Sở Giao thông vận tải); văn bản số 7161/SGTVT-KHTC ngày 07/11/2024 của Sở Giao thông vận tải về việc hoàn thiện hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 02 dự án đầu tư

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư của các Sở: số 7431/SXD-QLXD ngày 09/9/2024 của Sở Xây dựng; số 4064/QHKT-HTKT ngày 11/9/2024 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; số 7283/STNMT-QHKHSDĐ ngày 12/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 5798/SGTVT-KHTC ngày 18/9/2024 của Sở Giao thông vận tải; số 5712/STC-TCĐT ngày 19/9/2024 của Sở Tài chính.

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình số 461/TTr-UBND ngày 26/11/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Chế tạo 03 cầu giàn Benley dự phòng xử lý sự cố về cầu, tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

3. Mục tiêu đầu tư: Chế tạo các dàn cầu Benley để dự phòng, có thể triển khai lắp đặt trên các sông Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét, Nhuệ... để kết nối giao thông khu vực 2 bên sông và dự phòng để xử lý kịp thời các sự cố hư hỏng cầu do thiên tai hoặc cầu yếu trong quá trình khai thác nhằm kịp thời giảm thiểu ùn tắc giao thông, đảm bảo an toàn và kết nối thuận tiện khi xảy ra sự cố cầu, hoặc khi phát sinh nhu cầu tổ chức giao thông trên địa bàn Thành phố.

4. Quy mô đầu tư:

Chế tạo 03 giàn Benley, cầu tạo gồm mỗi bên 03 mặt phẳng giàn (kẹp ba), mỗi nhịp dài 30m dùng để lắp ghép thành cầu giàn Benley cùng một số mô-đun dự phòng để sửa chữa, thay thế (khi cần thiết); mặt cắt ngang cầu đảm bảo tối thiểu cho 01 (một) làn xe chạy với bề rộng phần xe chạy ($B=3,97m$), bề rộng tính đến tim dàn trong ($B=4,60m$); cầu chịu được tải trọng bộ hành, xe máy, xe du lịch, đoàn xe H8, H10, H13 tùy theo chiều dài lắp ghép; sơ đồ nhịp có thể lắp ráp linh động chiều dài theo tải trọng khai thác và mặt cắt sông dự kiến đặt cầu; kích thước cơ bản giàn Benley có chiều dài khoảng $L=3,048m$, số lượng khoang được quyết định theo chiều dài nhịp cần lắp đặt; chiều cao dàn $H=1,445m$.

5. Tên chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 14.981 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách thành phố Hà Nội.

9. Thời gian thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2024-2025; thực hiện đầu tư năm 2026.

10. Hình thức đầu tư dự án: Chế tạo mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Tại khu vực nội thành Hà Nội có nhiều sông dài với lưu lượng xe ở các tuyến đường dọc sông và nhu cầu giao thông qua lại hai bên bờ sông rất lớn trong khi khoảng cách giữa các cầu cách xa nhau dẫn đến các phương tiện giao thông thường dồn về các nút giao đầu cầu dọc tuyến gây nên ùn tắc giao thông. Trong khi chờ xây dựng các công trình cầu vĩnh cửu theo quy hoạch thì việc cần thiết phải lắp đặt các cầu tạm phục vụ nhu cầu giao thông trước mắt cũng như phân luồng, điều tiết, thay đổi phương án giao thông nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội khu vực.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019

và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Giàn cầu Benley theo đề xuất được lắp ghép, bố trí dọc hai bên bờ sông (sông Lừ, sông Kim Ngưu,...) góp phần cải thiện tình hình giao thông trên địa bàn Thành phố, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân khi phát sinh sự cố, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: dự án có tổng mức đầu tư là **14.981 triệu đồng**, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm C thuộc lĩnh vực giao thông theo khoản 1 Điều 10 Luật Đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo việc kiểm tra, rà soát, khẳng định việc đề xuất các nội dung trong dự án này không trùng lặp, chồng chéo với các dự án đã và đang được triển khai thực hiện đảm bảo không gây thất thoát, lãng phí đầu tư.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Dự án dự phòng xử lý sự cố về cầu, tổ chức giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố; dễ dàng lắp ghép, thu hồi, điều chỉnh vị trí lắp đặt.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Việc đầu tư chế tạo các giàn cầu Benley để xử lý sự cố về cầu, tổ chức giao thông thuộc trách nhiệm đầu tư xây dựng của Thành phố theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Dự án thuộc chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025 nêu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND Thành phố.

8. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung như sau:

(1)- Làm rõ về tên dự án trong Tờ trình số 461/TTr-UBND ngày 26/11/2024 của UBND Thành phố là **chế tạo giàn cầu Benley hay chế tạo cầu giàn Benley** nhằm đảm bảo thống nhất với: **mục tiêu đầu tư** (chế tạo các giàn cầu Benley để dự phòng) đã nêu tại Mục I.2 của Tờ trình; **quy mô đầu tư** đã nêu tại Mục I.3 của Tờ trình; **thống nhất số lượng (02 hay 03) giàn cầu Benley giữa các bảng đã trình bày trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư**. Lý do:

- Tại phần trích yếu của Tờ trình, tên dự án đã trình bày là: “**Dự án chế tạo 03 dàn cầu Benley ...thành phố Hà Nội**”; tại Mục I.1 của Tờ trình, tên dự án đã trình bày là: “**Dự án chế tạo 03 cầu dàn Benley ... thành phố Hà Nội**”; tại Mục III, UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố xem xét, quyết định chủ trương đầu tư của dự án “**Dự án chế tạo 03 cầu dàn Benley ... thành phố Hà Nội**”.

- Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trong hồ sơ gửi kèm: “**Cầu Benley** là một loại hình kết cấu cầu di động, bằng thép, khi cần thiết các **mô-đun giàn Benley** sẽ được lắp ghép, tổ hợp thành **cầu Benley** với chiều dài và tải trọng khác nhau tùy theo nhu cầu phục vụ giao thông.” Như vậy, theo diễn giải của Chủ đầu tư, **cầu giàn Benley** và **giàn cầu Benley** sẽ được hiểu là 02 hạng mục khác nhau (**cầu giàn Benley** là hạng mục cầu được ghép từ các giàn cầu Benley; **giàn cầu Benley** là các mô-đun giàn Benley được lắp ghép, tổ hợp thành cầu giàn Benley để dự phòng. Trong trường hợp có sự cố, việc chế tạo 03 giàn cầu Benley có thể kết hợp thành 03 cầu giàn; hoặc 02 cầu giàn (01 cầu 1 nhịp - 01 mô-đun, 01 cầu 02 nhịp -02 mô-đun ghép lại); hoặc 01 cầu giàn (03 nhịp-03 mô-đun ghép lại).

- Tên dự án đã trình bày là: “**Dự án chế tạo 03 cầu dàn Benley ... thành phố Hà Nội**”. Tuy nhiên, tiêu đề của các Bảng tổng hợp dự toán chi phí xây dựng, Bảng dự toán chi phí xây dựng, Bảng phân tích đơn giá chi tiết, Bảng giá vật tư, Bảng đơn giá nhân công xây dựng đã trình bày trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho “**Dự án chế tạo 02 cầu dàn Benley**”

(2)- Về tổng mức đầu tư dự án:

- Nhiệm vụ, giải pháp đầu tư, lắp đặt 05 giàn Benley đã được thông qua tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2021. Đề nghị làm rõ việc đang triển khai dự án sản xuất 02/05 giàn Benley (dự kiến hoàn thành trong năm 2024) đã có xây dựng định mức hay chưa. Nếu có việc xây dựng tổng mức đầu tư cần chuẩn xác lại.

- Các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Bảo vệ môi trường ... và các quy định có liên quan của Nhà nước; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường. Việc xây dựng dự án sẽ gây ra một số tác động như tiếng ồn, bụi do hoạt động của các phương tiện vận chuyển, vấn đề về an toàn trong quá trình lao động. Chủ đầu tư phải cam kết thực hiện các biện pháp để giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh, giảm thiểu tiếng ồn, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình triển khai Dự án.

(3)- Khẳng định sự phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.

(4)- Kiểm tra, rà soát khảo sát cụ thể, đánh giá hiện trạng từng khu vực dự kiến lắp đặt, thay thế; từng tuyến sông để đề xuất quy mô, cấu tạo, kích thước cầu cho phù hợp, hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định hiện hành có liên quan. Việc đầu tư phải đảm bảo đồng bộ, tránh chồng chéo trong quá trình đầu tư và không để thất thoát, lãng phí.

(5)- Rà soát kỹ chính tả và trình bày thống nhất trong Tờ trình “**dàn Benley**” hay “**giàn Benley**”.



PHỤ LỤC 06 **BÁO CÁO THẨM TRA**

Về chủ trương đầu tư Dự án cải tạo hạ tầng, tổ chức giao thông cấp bách một số nút giao, tuyến đường để giảm thiểu ùn tắc giao thông (giai đoạn 1)
(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 477/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo hạ tầng, tổ chức giao thông cấp bách một số nút giao, tuyến đường để giảm thiểu ùn tắc giao thông (giai đoạn 1).

2. Các Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội: số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố; số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025.

3. Kế hoạch 46/KH-UBND ngày 11/1/2022 của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND Thành phố về Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025.

4. Các Quyết định của UBND Thành phố: Số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 về việc quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; số 3415/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND Thành phố về việc giao nhiệm vụ nghiên cứu, lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 03 Dự án đầu tư lĩnh vực giao thông phục vụ công tác xử lý sự cố, tổ chức giao thông để giảm thiểu ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố.

5. Báo cáo thẩm định số 638/BC-KH&ĐT ngày 18/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Chủ trương đầu tư Dự án cải tạo hạ tầng, tổ chức giao thông cấp bách một số nút giao, tuyến đường để giảm thiểu ùn tắc giao thông (giai đoạn 1).

6. Các tài liệu khác liên quan:

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án do Ban Duy tu các công trình hạ tầng giao thông – Sở Giao thông vận tải Hà Nội lập (theo văn bản giao nhiệm vụ số 4347/SGTVT-KHTC ngày 12/7/2024 của Sở Giao thông vận tải).

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư của các Sở: số 7429/SXD-QLXD ngày 09/9/2024 của Sở Xây dựng; số 4064/QHKT-HTKT ngày 11/9/2024 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; số 7282/STNMT-QHKHSDĐ ngày 12/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 5798/SGTVT-KHTC ngày 18/9/2024 của Sở Giao thông vận tải; số 5712/STC-TCĐT ngày 19/9/2024 của Sở Tài chính; 4587/KH&ĐT-ĐT-HT ngày 17/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình số 477/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Cải tạo hạ tầng, tổ chức giao thông cấp bách một số nút giao, tuyến đường để giảm thiểu ùn tắc giao thông (giai đoạn 1).

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Việc cải tạo hạ tầng, tổ chức giao thông cấp bách một số nút giao, tuyến đường để giảm thiểu ùn tắc giao thông (giai đoạn 1) nhằm đảm bảo an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông trên tuyến đường, giúp phân luồng giao thông tại các nút giao để hạn chế tai nạn giao thông. Điều tiết lưu lượng các phương tiện qua nút và kết nối với các nút giao khác trên tuyến trong khu vực để điều tiết tổng thể lưu lượng giao thông, giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông. Nâng cao năng lực thông hành của tuyến đường, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khi tham gia giao thông, góp phần giảm ô nhiễm môi trường và tạo nên diện mạo đô thị văn minh, hiện đại với hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ.

4. Quy mô đầu tư:

Điều chỉnh kích thước vỉa hè, dải phân cách các vị trí đủ điều kiện, tổ chức giao thông tại một số nút giao trên 07 tuyến đường: Giảng Võ, Láng Hạ, Lê Văn Lương, Tố Hữu, Hoàng Đạo Thúy, Hoàng Minh Giám, Khuất Duy Tiến.

5. Tên chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): **224.992 triệu đồng**

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách thành phố Hà Nội.

9. Thời gian thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2024-2025, thực hiện Dự án giai đoạn 2025-2027.

10. Hình thức đầu tư dự án: Cải tạo và xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Việc đầu tư xây dựng cải tạo hạ tầng, tổ chức giao thông 07 tuyến đường phố Giảng Võ, Láng Hạ, Lê Văn Lương, Tố Hữu, Hoàng Đạo Thúy, Hoàng Minh Giám, Khuất Duy Tiến là những tuyến đường có mật độ phương tiện giao thông đặc biệt cao, thường xuyên ùn tắc vào giờ cao điểm là rất cần thiết, góp phần thực hiện mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giải quyết ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt:

Theo đề xuất, các nút giao do Sở Giao thông vận tải nghiên cứu cải tạo, tổ chức giao thông cơ bản trên các tuyến đường đã được mở rộng theo quy hoạch. Đề nghị nghiên cứu việc đề xuất là thực hiện công đầu tư mới hay công tác duy trì.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: dự án có tổng mức đầu tư là **224.992 triệu đồng**, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư:

Trong quá trình thực hiện đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát sự cần thiết đầu tư và quy mô của Dự án, đảm bảo không đầu tư trùng lặp với các dự án khác, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức theo quy định và không để thất thoát, lãng phí kinh phí đầu tư. Cần có đánh giá các lần đã thực hiện, xây đi, xây lại tại một số tuyến đường.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững:

Góp phần đảm bảo an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông; phân luồng giao thông tại các nút để hạn chế tai nạn giao thông. Điều tiết lưu lượng các phương tiện qua nút và kết nối với các nút giao thông khác. Nâng cao năng lực thông hành của nút, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông. Giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông đặc biệt vào giờ cao điểm tại các nút giao. Tiết kiệm thời gian, kinh phí cho người và phương tiện khi tham gia giao thông, góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường. Tạo nên diện mạo đô thị văn minh hiện đại với hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

Sở Giao thông vận tải đề xuất nguồn vốn thực hiện Dự án (đầu tư cải tạo, tổ chức giao thông các tuyến đường đề xuất) bằng ngân sách Thành phố là phù hợp theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

8. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố, Chủ đầu tư lưu ý:

* Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo rà soát, điều tra phân loại vỉa hè theo chức năng của từng tuyến đường, quy mô vỉa hè, tránh làm ảnh hưởng định hướng phát triển và đặc thù cuộc sống của người dân sinh hai bên các tuyến đường đề xuất điều chỉnh kích thước vỉa hè, dải phân cách.

* 07 tuyến đường đề xuất (Giảng võ, Láng Hạ, Lê Văn Lương, Tố Hữu, Hoàng Đạo Thúy, Hoàng Minh Giám, Khuất Duy Tiến) nằm trên trục đường tuyến xe buýt nhanh BRT. Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, Chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Tính tổng thể trong quá trình nghiên cứu đề xuất dự án (các hạng mục: chặt bỏ, di chuyển cây xanh; di chuyển cột điện, đèn đường, bảng hiệu giao thông, hộp kỹ thuật, nhà chờ xe buýt,...) đảm bảo chính sách, cơ chế đặc thù mới quy định tại Luật Thủ đô năm 2024 (sửa đổi) (trong đó có các vấn đề liên quan đến vỉa hè, cây xanh) gắn với quy định tại Luật Đất đai năm 2024 (sửa đổi) và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan, gắn liền với không gian công cộng dành cho người đi bộ.

- Làm rõ, giải trình trong quá trình thi công cải tạo, phương án bố trí cho người đi bộ, tổ chức giao thông như thế nào; đảm bảo trùng lắp, tránh lãng phí.

- Tại Bảng Khái toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Rà soát, làm rõ chi phí di chuyển nhà chờ xe buýt trên các tuyến đường (tuyến đường Lê Văn Lương có nhà chờ xe buýt nhanh BRT) được đề xuất điều chỉnh kích thước vỉa hè, dải phân cách.



PHỤ LỤC 07

BÁO CÁO THẨM TRA

**Về chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413
đoạn Sơn Tây - hồ suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn
huyện Ba Vì**

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 467/TTr-UBND ngày 28/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 đoạn Sơn Tây - hồ suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn huyện Ba Vì.

2. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố.

3. Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND Thành phố về việc cho phép chuẩn bị đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 đoạn Sơn Tây - hồ suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn huyện Ba Vì.

4. Báo cáo số 640/BC-KH&ĐT ngày 18/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 đoạn Sơn Tây - hồ suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn huyện Ba Vì.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 đoạn Sơn Tây - hồ suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn huyện Ba Vì do UBND huyện Ba Vì lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Ba Vì và các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 467/TTr-UBND ngày 28/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 đoạn Sơn Tây - hồ suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn huyện Ba Vì.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 (đoạn

từ Km5+900 đến Km11+500) sẽ góp phần đưa khu du lịch hồ Suối Hai thành trung tâm du lịch của huyện Ba Vì; Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông theo Quy hoạch của thành phố Hà Nội, đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng nâng cao và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội và du lịch, dịch vụ của địa phương, đồng thời góp phần an sinh xã hội, tăng cường năng lực vững chắc năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Ba Vì nói riêng và các vùng lân cận của Thủ đô nói chung.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài là 5,6Km, bao gồm: Điểm đầu từ Km5+900 (Kết nối với điểm cuối của Dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 đoạn từ Km0 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây), điểm cuối đến Km11+500 (tại vị trí cầu Suối Hai 1). Hướng tuyến bám theo tuyến đường hiện hữu, phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng huyện Ba Vì đến năm 2030, tỷ lệ 1/1000 đã được UBND Thành phố phê duyệt.

- Quy mô mặt cắt ngang theo Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Chiều rộng nền đường: $B_{nền}=21,0m$.

+ Chiều rộng phần xe cơ giới: $B_{mặt}=2 \times 7,0=14,0m$.

+ Chiều rộng dải cách: $B_{phân cách}=0,5m$.

+ Chiều rộng lề đường: $B_{lề}=2 \times 3,25=6,5m$, trong đó: Chiều rộng lề gia cố $B_{lềgia cố}=2 \times 2,0m$; Chiều rộng lề không gia cố: $B_{lềđất}=2 \times 1,25m$.

- Quy mô mặt cắt ngang đối với các đoạn qua khu đông dân cư: Đoạn Km7+500-Km9+100 và đoạn Km8+850-Km11+500 là hai đoạn tuyến đi qua trung tâm thôn Áng Gạo và thôn Yên Khoái xã Thụy An, đề xuất xây dựng có vỉa hè theo quy mô sau:

+ Chiều rộng nền đường: $B_{nền}=23,0m$

+ Chiều rộng phần xe cơ giới: $B_{mặt}=2 \times 7,0=14,0m$

+ Chiều rộng dải cách: $B_{phân cách}=0,5m$

+ Chiều rộng rãnh đan: $B_{rãnh đan}=2 \times 0,25=0,5m$

+ Chiều rộng vỉa hè: $B_{vỉa hè}=2 \times 4,0=8,0m$

Các hạng mục chủ yếu: nền, mặt đường; cống ngang; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải dọc tuyến, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng đoạn qua khu dân cư, an toàn giao thông; xử lý đất yếu nếu có và tăng kỹ thuật khác.

5. Tên chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Ba Vì.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ba Vì và thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 632.041 triệu đồng.
8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố.
9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2026-2028.
10. Hình thức đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Tuyến đường TL413 là tuyến đường cho sự phát triển của huyện Ba Vì nói chung và nhân dân khu vực trong toàn huyện Ba Vì nói riêng. Tuyến đường là huyết mạch nối thị xã Sơn Tây tới khu du lịch hồ Suối Hai, các xã trung xu và vùng ven Sông Đà của huyện Ba Vì... Đây là tuyến đường có mật độ giao thông cao, phương tiện giao thông đi lại luôn đa dạng và nhiều loại phương tiện có tải trọng lớn thường xuyên lưu thông qua tuyến đường này. Hiện tại tuyến đường đã xuống cấp nhiều, trước đây mặt đường là bê tông nhựa được xây dựng từ khá lâu và đã được sửa chữa nhiều lần nên mặt đường đã xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, ổ voi và không bảo đảm an toàn giao thông cho các phương tiện khi lưu thông qua tuyến đường này. Mặt khác mặt đường hẹp, cao độ mặt đường thấp, không đồng đều, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống cống rãnh thoát nước chưa được đầu tư do vậy tuyến đường đã không đáp ứng được nhu cầu phục vụ đi lại, lưu thông trên tuyến đường. Ngoài ra, đây là tuyến đường chính phục vụ nhân dân và du khách quốc tế đến tham quan khu du lịch Hồ Suối Hai, Đàm Long và khu nghỉ dưỡng nước khoáng nóng Thuần Mỹ.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Theo Quy hoạch chung xây dựng huyện Ba Vì đến năm 2030, tỷ lệ 1/1000 đã được UBND thành phố tại Quyết định số 7070/QĐ-UBND ngày 26/12/2014: tuyến đường tỉnh 413 được cải tạo, nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp III (4 làn xe). Theo Quy hoạch Giao thông Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016: Tuyến đường tỉnh 413 Bất Bạt (Ba Vì) - vành đai đường sắt đô thị Sơn Tây, xây dựng quy mô B=21m, đạt tiêu chuẩn đường cấp III (4 làn xe).

UBND huyện Ba Vì đề xuất quy mô, hướng tuyến đầu tư xây dựng tuyến đường là phù hợp với các quy hoạch nêu trên (B=21m). Riêng đối với đoạn qua khu

vực dân cư, UBND huyện Ba Vì cần nghiên cứu, điều chỉnh quy mô tuyến đường $B=21m$.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 632.041 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Dự án hoàn thành góp phần đưa khu du lịch hồ Suối Hai thành trung tâm du lịch của huyện Ba Vì; góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông theo quy hoạch của Thành phố Hà Nội, đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng cao và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đồng thời góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và du lịch, dịch vụ của địa phương, an sinh xã hội; Giảm nhẹ các tác hại do thiên tai gây ra; Giảm thiểu ô nhiễm không khí; Giảm nhẹ tác động của thiên tai đến các hệ sinh thái, duy trì và bảo tồn các sản phẩm và dịch vụ môi trường của hệ sinh thái; giảm thiểu được các thảm họa môi trường sau thiên tai.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố, bố trí nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn 2026-2030.

8. Một số nội dung khác:

Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Đánh giá cụ thể khả năng cân đối về nguồn vốn thực hiện Dự án: Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố, bố trí nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn 2026-2030, chưa có mức kế hoạch vốn cụ thể.

- Theo ý kiến của Sở Giao thông Vận tải tại văn bản số 6220/SGTVT-KHTC ngày 07/11/2023: Các đoạn tuyến qua khu đông dân cư (Km5+900-Km9+100; Km9+850-Km11+500) UBND huyện Ba Vì đề xuất đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: nền mặt đường, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước... với quy mô mặt cắt ngang $B=23m$ là chưa phù hợp với Đồ án quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô ($B=21m$). Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo nghiên cứu, điều chỉnh quy mô đầu tư xây dựng tuyến đường phù hợp với quy hoạch trên.

- Làm rõ sự trùng lặp của dự án với những dự án thị xã Sơn Tây đang triển

khai: Theo mặt bằng tổng thể tuyến đường tỉnh lộ 413 đoạn Sơn Tây - hồ Suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn huyện Ba Vì có điểm đầu của dự án Km5+900 đang trùng lặp vào điểm cuối Km5+900 thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 đoạn từ Km0+00 đến Km5+900 thị xã Sơn Tây khoảng 55m.

- Nghiên cứu nghiên cứu quy mô đầu tư phân ranh giới tiếp giáp giữa 02 dự án đường tỉnh lộ 413 đoạn qua thị xã Sơn Tây có mặt cắt ngang đường rộng 30m và đoạn qua huyện Ba Vì có mặt cắt ngang đường rộng 21m, đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật toàn tuyến đường 413.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, đơn giá xây dựng của thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...

- Về đánh giá tác động môi trường: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát diện tích đất trồng lúa dự kiến phải thu hồi để xác định đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Bổ sung các hạng mục kỹ thuật phù hợp (như: vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt; các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện) để tăng hiệu quả đầu tư, phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) và cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.



PHỤ LỤC 08

BÁO CÁO THẨM TRA

Về Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 32 đoạn qua khu dân cư từ Km38+400 đến Km41+000 qua địa phận xã Thọ Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 473/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 32 đoạn qua khu dân cư từ Km38+400 đến Km41+000 qua địa phận xã Thọ Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ.

2. Các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội và Danh mục lĩnh vực đầu tư cho vay giai đoạn 2021-2025 của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội; số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về việc cập nhật điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 của Thành phố.

3. Quyết định số 4090/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố về việc giao đơn vị lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 32 đoạn qua khu dân cư từ Km38+400 đến Km41+000 qua địa phận xã Thọ Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ.

4. Báo cáo thẩm định số 635/BC-KH&ĐT ngày 15/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 32 đoạn qua khu dân cư từ Km38+400 đến Km41+000 qua địa phận xã Thọ Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án do UBND huyện Phúc Thọ lập.
- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư: (1) của các Sở: số 9137/SXD-QLXD ngày 06/11/2023 của Sở Xây dựng; số 5390/QHKT-HTKT ngày 02/11/2023 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; số 8786/STNMT-QHKHSDĐ ngày 13/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 6270/SGTVT-KHTC ngày 10/11/2023 của Sở Giao thông vận tải; số 6572/STC-TCĐT ngày 07/11/2023 của Sở Tài chính; 3652/SNN-KHTC ngày 06/11/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (2) số 1874/UBND-QLDA ngày 01/11/2023 của UBND huyện Phúc Thọ.

- Báo cáo số 481/BC-UBND ngày 11/9/2024 của UBND huyện Phúc Thọ về việc giải trình tiếp thu ý kiến tham gia của các sở ngành đối với chủ trương đầu tư xây dựng Dự án.

- Văn bản số 2174/UBND-QLDA ngày 19/9/2024 của UBND huyện Phúc Thọ về việc bổ sung hồ sơ chủ trương đầu tư Dự án.

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình số 473/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 32 đoạn qua khu dân cư từ Km38+400 đến Km41+000 qua địa phận xã Thọ Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống đường trục phía Tây, kết nối với thị xã Sơn Tây và huyện Ba Vì, phục vụ nhu cầu đi lại ngày càng tăng cao, từng bước hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông của huyện Phúc Thọ theo các quy hoạch được duyệt; tăng cường năng lực vận tải, tăng cường an toàn giao thông, giảm nguy cơ tai nạn giao thông trên tuyến. Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trên địa bàn huyện Phúc Thọ.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt): Giải phóng mặt bằng, cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài khoảng L=2,6km. Điểm đầu tại xã Thọ Lộc, điểm cuối tại xã Tích Giang (giáp với địa phận thị xã Sơn Tây), bao gồm các hạng mục: nền, mặt đường, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, tổ chức giao thông, di chuyển công trình ngầm nổi,..., quy mô mặt cắt ngang B=35m (bao gồm: Lòng đường xe chạy 2x10,5m; dải phân cách giữa 2m; hè hai bên 2x6,0m).

5. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Phúc Thọ.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

7. Sơ bộ tổng mức đầu tư dự án: 465.628 triệu đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng*).

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2029.

10. Hình thức đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Việc triển khai đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường là cần thiết nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện Phúc Thọ theo quy hoạch được duyệt, tăng cường kết nối nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án đã và đang triển khai, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, hạn chế ùn tắc, đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định cơ bản tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt:

Theo đề xuất, quy mô mặt cắt ngang $B=35m$ là phù hợp với quy mô thành phần mặt cắt ngang theo Quy hoạch GTVT Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016; phù hợp với đồ án Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Quy hoạch chung xây dựng huyện Phúc Thọ và Quy hoạch chung thị trấn sinh thái Phúc Thọ đã được UBND Thành phố phê duyệt.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: dự án có tổng mức đầu tư là **465.628 triệu đồng**, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát quy mô, phạm vi của Dự án, đảm bảo không đầu tư trùng lặp với các dự án khác, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức theo quy định và không để thất thoát, lãng phí kinh phí đầu tư.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững:

Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, việc triển khai dự án tạo điều kiện đi lại thuận lợi, an toàn, giảm thiểu tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị, tạo điều kiện giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế các xã trong phạm vi dự án đi qua nói riêng và huyện Phúc Thọ nói chung.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

Cần đánh giá cụ thể khả năng cân đối nguồn lực và sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn các dự án triển khai trước đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và nhu cầu thực tế trên địa bàn.

8. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố, Chủ đầu tư lưu ý:

(1)- Sau khi chủ trương đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND Thành phố chỉ đạo UBND huyện Phúc Thọ:

- Căn cứ tiến độ thực hiện, cập nhật dự án trong danh mục các công trình, dự án thu hồi đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Phúc Thọ, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ thực hiện Dự án theo quy định.

- Rà soát, xác định diện tích đất trồng lúa (nếu có) để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định.

(2)- Sau khi rà soát, trường hợp trong phạm vi thực hiện dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đề nghị UBND huyện Phúc Thọ liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thực hiện thủ tục pháp lý về môi trường (đánh giá tác động môi trường), không làm ảnh hưởng đến việc canh tác đất đối với diện tích đất trồng lúa liên kế theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 182 Luật Đất đai năm 2024.

(3)- UBND Thành phố chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn hiện hành. Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc khảo sát, nghiên cứu kỹ các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, nổi, có phương án khớp nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong khu vực nhằm phát huy hiệu quả dự án, tránh chồng chéo, lãng phí đầu tư.

(4)- Trong quá trình lập dự án cần nghiên cứu phương án thiết kế, trong đó lưu ý: Về thiết kế kiến trúc hai bên đường, đảm bảo khi triển khai dự án, tuyến phố mới có cảnh quan văn minh, đồng bộ gắn liền với chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, phát huy hiệu quả các hạng mục hai bên tuyến đường đi qua; có giải pháp thiết kế các đảo, vịnh giao thông làm chỗ dừng đón taxi, xe buýt; Trên cơ sở thực tế, cần nghiên cứu thêm việc bố trí các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; Nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới.

(5)- Khi thực hiện xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường:

- Thống kê số lượng, tên của một số công trình kênh, mương thủy lợi cắt qua, đồng thời xác định vị trí, diện tích của các công trình, bổ sung tính toán thủy lực xác định quy mô khẩu diện các cống, kênh, cầu hoàn trả để có giải pháp gia cố phù hợp đảm bảo ổn định lâu dài cho công trình theo đúng quy định;

- Phải xây dựng phương án thi công phù hợp đảm bảo không ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu thoát nước của các tuyến kênh.

* Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, Chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

(1)- Rà soát, làm rõ và thống nhất phạm vi đoạn tuyến đi qua. (Lý do: theo tên dự án tại Tờ trình số 473/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND Thành phố Hà Nội, đoạn từ Km38+400 đến Km41+000 có **phạm vi dự án qua địa phận các xã Thọ Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ**. Tuy nhiên, tại Mục X.3 (Lĩnh vực giao thông) Phụ lục 3.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố và Mục IV.2 (Lĩnh vực

giao thông) Phụ lục 6.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về việc cập nhật điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 của Thành phố, việc cải tạo, nâng cấp tuyến QL32 qua khu dân cư huyện Phúc Thọ có 02 danh mục dự án: (i) đoạn từ Km30+00 đến Km33+300 **chỉ có phạm vi qua địa phận xã Ngọc Tảo và xã Phụng Thượng**; (ii) đoạn từ Km38+400 đến Km41+000 **chỉ có phạm vi qua địa phận thị trấn Phúc Thọ**.

(2)- Rà soát quy mô, phạm vi của Dự án, đảm bảo không đầu tư trùng lặp với các dự án khác, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức theo quy định và không để thất thoát, lãng phí kinh phí đầu tư.

(3)- Cần đánh giá cụ thể khả năng cân đối nguồn lực và sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn các dự án triển khai trước đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và nhu cầu thực tế trên địa bàn.

(4)- Nghiên cứu lại và các đoạn tuyến trên Quốc lộ 32 đã được thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết đã ban hành, đảm bảo đề xuất đầu tư đồng bộ theo quy hoạch, nâng cao năng lực thông hành của tuyến đường, phát huy hiệu quả đầu tư của dự án. Đồng thời làm rõ các các đoạn tuyến QL 32 đã thực hiện trước đây như thế nào, có đảm bảo thực hiện theo báo cáo thẩm tra tại các Kỳ họp trước hay không.



PHỤ LỤC 09
BÁO CÁO THẨM TRA

**Về chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải
Cổ Loa giai đoạn I**

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 496/TTr-UBND ngày 04/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa giai đoạn I.

2. Các Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội: số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố; số 41/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 về định hướng Kế hoạch đầu tư công 05 năm 2026-2030 Thành phố.

3. Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND Thành phố về việc giao nhiệm vụ nghiên cứu, lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số Dự án xây dựng cơ bản cấp Thành phố thuộc lĩnh vực môi trường để thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

4. Báo cáo số 643/BC-KH&ĐT ngày 19/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa giai đoạn I.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa giai đoạn I do UBND huyện Đông Anh lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Đông Anh và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 496/TTr-UBND ngày 04/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa giai đoạn I.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nhà máy và hệ thống tuyến cống thu gom nước thải theo quy hoạch, Nghị quyết của Thành ủy, Kế hoạch của UBND Thành

phổ được duyệt; góp phần bảo vệ môi trường, tăng tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, cải thiện, phục hồi môi trường; giảm thiểu, chấm dứt hoàn toàn việc xả thải nước ô nhiễm ra hệ thống thoát nước khu vực; góp phần hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ nước thải đô thị trong đề án phát triển huyện Đông Anh đến năm 2025 thành quận.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã trình Bộ Xây dựng thẩm định.

- Đầu tư xây dựng hệ thống tuyến công thu gom nước thải gồm: Tuyến công tự chảy có quy mô từ DN300 đến DN1000; tuyến công áp lực có quy mô từ DN200 đến DN500; trạm bơm chuyển tiếp; ga thăm; giếng tách, giếng đầu nối,....

- Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải - giai đoạn I với công suất dự kiến đến năm 2030 là 29.000m³/ngày đêm trên khu đất khoảng 4,2ha đảm bảo đủ diện tích để mở rộng, nâng công suất theo Quy hoạch đến năm 2045 là 42.000m³/ngày đêm.

5. Tên chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đông Anh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 993.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố.

9. Thời gian thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2024-2025; thực hiện đầu tư giai đoạn 2026-2029.

10. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Xây dựng nhà máy và hệ thống tuyến công thu gom nước thải theo quy hoạch, Nghị quyết của Thành ủy, Kế hoạch của UBND Thành phố được duyệt; góp phần bảo vệ môi trường, tăng tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, cải thiện, phục hồi môi trường; giảm thiểu, chấm dứt hoàn toàn việc xả thải nước ô nhiễm ra hệ thống thoát nước khu vực; góp phần hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ nước thải đô thị trong đề án phát triển huyện Đông Anh đến năm 2025 thành quận.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Theo hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 (tài liệu đến thời điểm tháng 10/2024), nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa được xác định giữ nguyên vị trí bố trí nhà máy và lưu vực xử lý, không thay đổi so với Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013, tuy nhiên công suất xử lý và diện tích không thống nhất.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 993.000 triệu đồng, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, cải thiện, phục hồi môi trường; giảm thiểu, chấm dứt hoàn toàn việc xả thải nước ô nhiễm ra môi trường, cải thiện, phục hồi môi trường khu vực; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương; có giá trị sử dụng cho toàn xã hội, giá trị cụ thể về lợi ích do đầu tư mang lại là một sản phẩm tổng hợp về chính trị kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng do xây dựng mà có.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án nằm trong danh mục các Dự án xây dựng cơ bản cấp thành phố dự kiến nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2026-2030 được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Đánh giá cụ thể khả năng cân đối về nguồn vốn thực hiện Dự án: Dự án nằm trong danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 cấp Thành phố tại Nghị quyết số 12/NQHĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố Hà Nội, chưa có mức kế hoạch vốn cụ thể.

- Rà soát, tính toán sự phù hợp với quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Theo hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 (tài liệu đến thời điểm tháng 10/2024), nhà máy xử lý nước thải Cổ

Loa được xác định giữ nguyên vị trí bố trí nhà máy và lưu vực xử lý, không thay đổi so với Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013, tuy nhiên công suất xử lý và diện tích không thống nhất. Chủ đầu tư cần căn cứ công suất tính toán giai đoạn hoàn thiện của nhà máy để xác định quy mô diện tích khu đất xây dựng tương ứng cho phù hợp.

- Rà soát kịch bản phát triển dân số theo định hướng Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội (Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội đang nghiên cứu lập) của khu vực thực hiện Dự án và rà soát công suất các trạm xử lý nước thải cục bộ đã xác định trong các khu dân cư để tính toán công suất nhà máy giai đoạn 1 cho phù hợp.

- Kiểm tra, rà soát các tuyến ống đã thực hiện đảm bảo kết nối với tuyến cống đầu tư giai đoạn I và hoàn thiện theo quy hoạch.

- Nghiên cứu công nghệ, giải pháp kỹ thuật giai đoạn 1 của nhà máy đảm bảo kết nối đồng bộ, phù hợp với nhà máy dự kiến xây dựng giai đoạn 2 theo quy hoạch.

- Trước khi phê duyệt Dự án cần rà soát quy mô đầu tư đảm bảo phù hợp với Đồ án Quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, đơn giá xây dựng của thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...

- Về đánh giá tác động môi trường: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát diện tích đất trồng lúa dự kiến phải thu hồi để xác định đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.



PHỤ LỤC 10

BÁO CÁO THẨM TRA

**Về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật
khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn,
tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn 1)**

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 354/TTr-UBND ngày 01/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội Phê về việc duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn 1).

2. Các Quyết định của UBND Thành phố: số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 quy định nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; số 643/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa.

3. Báo cáo thẩm định số 530/BC-KH&ĐT ngày 11/9/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn 1).

4. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn 1) do UBND huyện Đông Anh lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Đông Anh và các Sở: Văn hóa và Thể thao, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Tài chính, Công thương, Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội; Tổng Công ty điện lực Hà Nội.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 354/TTr-UBND ngày 01/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn 1).

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn 1) đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ tái định cư dự án Xây dựng đền thờ Vua Ngô Quyền; từng bước cụ thể hóa Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu di dân tái

định cư giải phóng mặt bằng khi triển khai dự án thành phần đầu tư bảo tồn, tôn tạo khu di tích Cổ Loa được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 30/11/2016.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

Giải phóng mặt bằng và đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (gồm: san nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, hào kỹ thuật, bó ống kỹ thuật...) với diện tích khoảng 6,83ha trên khu đất có tổng diện tích 34,24ha đã được UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 phục vụ tái định cư dự án Xây dựng đền thờ Vua Ngô Quyền.

5. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đông Anh .

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 177.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2026-2027.

10. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Việc nghiên cứu và đề xuất dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ công tác GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa là hết sức cần thiết làm cơ sở để hiện thực hóa các dự án theo Quyết định số 1004/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Bảo tồn, tôn tạo, hướng tới xây dựng và tôn vinh Khu di tích Thành Cổ Loa trở thành Công viên Lịch sử - Sinh thái - Nhân văn của thủ đô Hà Nội, phù hợp với quy hoạch phân khu tại khu vực và quy hoạch chung thủ đô Hà Nội.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Dự án có quy mô dự án cơ bản phù hợp với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, Khu di dân tái định cư giải phóng mặt bằng khi triển khai dự án thành phần đầu tư, bảo tồn, tôn tạo Khu di tích Cổ Loa đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 30/11/2016. Theo Bản vẽ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đông Anh, tỷ lệ 1/25.000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5135/QĐ- UBND ngày

07/12/2021, vị trí xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa tại huyện Đông Anh được xác định là đất ở (ODT), đất cơ sở giáo dục, đào tạo (DGD), đất công trình công cộng (CCC), đất thương mại, dịch vụ (TMD).

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 177.000 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Dự án đáp ứng yêu cầu tái định cư của các dự án thành phần khu di tích Cổ Loa, góp phần đẩy nhanh công tác GPMB hoàn thành dự án phát huy hiệu quả đầu tư. Dự án sẽ làm thay đổi bộ mặt của khu vực, góp phần làm tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư khác, mang lại cơ hội việc làm cho lao động địa phương và mang lại nguồn thu lớn cho các lao động dịch vụ trong khu vực. Tạo nên một khu đô thị đồng bộ, hiện đại có cảnh quan đẹp, đồng thời góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hà Nội.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 177.00 triệu đồng, từ ngân sách Thành phố (Dự án nằm trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 - Mục V, Phụ lục 6.2, danh mục các dự án xây dựng cơ bản Thành phố dự kiến nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2026 - 2030).

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Đánh giá cụ thể khả năng cân đối về nguồn vốn thực hiện Dự án: Dự án thuộc danh mục các dự án xây dựng cơ bản cấp Thành phố dự kiến nghiên cứu chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2026-2030 trong Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố - Mục V, Phụ lục 6.2, chưa được cân đối bố trí vốn.

- Theo Quy hoạch bến xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08/4/2022, trong ranh giới

đề xuất dự án có dự kiến bố trí 02 bãi đỗ xe công cộng tập trung với tổng quy mô diện tích khoảng 8.300m² (đáp ứng khoảng 332 xe); tuy nhiên theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu di dân tái định cư giải phóng mặt bằng khi triển khai dự án thành phần đầu tư, bảo tồn, tôn tạo Khu di tích Cổ Loa đã được duyệt, có xác định 04 bãi đỗ xe tập trung với quy mô diện tích 6.738m² (giải pháp đỗ xe trên mặt bằng, đáp ứng 296 xe). Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm rõ sự phù hợp, giải pháp đảm bảo đáp ứng quy mô diện tích, số lượng bãi đỗ xe, số chỗ đỗ xe theo định hướng quy hoạch được duyệt nêu trên (diện tích khoảng 8.300m², đáp ứng khoảng 332 xe) và làm rõ sự phù hợp khi thiết kế đỗ xe cao tầng với quy hoạch được duyệt.

- Theo hồ sơ trình Chủ đầu tư dự kiến bố trí 03 Trạm biến áp phân phối cấp điện cho Dự án, tuy nhiên chưa tính toán công suất cấp điện của dự án. Đề nghị chủ đầu tư rà soát nhu cầu sử dụng điện, thống nhất với Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội về trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình điện, kế hoạch đầu tư cấp điện hạ thế cho dự án (trong trường hợp nhu cầu cấp điện lớn hơn 160kVA cần xây dựng trạm biến áp phân phối riêng), phương án bàn giao, quản lý vận hành, khai thác công trình điện sau đầu tư, đảm bảo an toàn khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành: chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định hồ sơ mời thầu, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chi phí kiểm toán dự án hoàn thành, chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán...; đồng thời tổng mức đầu tư dự án được tính theo suất vốn đầu tư tại Quyết định 510/QĐ-BXD ngày 19/5/2023 của Bộ Xây dựng sử dụng đơn giá năm 2022, đến nay không còn phù hợp; đề nghị rà soát, tính toán lại tổng mức đầu tư theo suất vốn đầu tư tại Quyết định 816/QĐ-BXD ngày 22/8/2024 của Bộ Xây dựng.

- Chỉ đạo rà soát, đăng ký Dự án vào danh mục Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2026-2030.

- Về đánh giá tác động môi trường: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát diện tích đất trồng lúa dự kiến phải thu hồi để xác định đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) và cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.